



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2021

Số: **91** /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 13/07/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu BKG (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/07/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/07/2021 bao gồm 406 mã chứng khoán (trong đó 284 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 90/2021/QĐ-TGD ngày 08 tháng 07 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 13/07/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ACB		2	ABT
3	ACC		3	AMV
4	ADS		4	APS
5	AGG		5	ART
6	AGM		6	BBC
7	AMD		7	BCC
8	ANV		8	BPC
9	APC		9	BSI
10	APG		10	BTS
11	APH		11	BVS
12	ASM		12	C69
13	ASP		13	CAP
14	BCE		14	CAV
15	BCM		15	CPC
16	BCG		16	DAD
17	BFC		17	DAE
18	BIC		18	DHP
19	BID		19	DHT
20	BKG		20	DNP
21	BMC		21	DP3
22	BMI		22	DS3
23	BMP		23	DTD
24	BRC		24	DXP
25	BTP		25	EID
26	BTT		26	GMX
27	BWE		27	HAP
28	C32		28	HAT
29	C47		29	HCC
30	CCL		30	HHC
31	CDC		31	HJS
32	CEE		32	HLC
33	CHP		33	HLD
34	CII		34	HMH
35	CKG		35	HOM
36	CLC		36	HTC
37	CLL		37	HVT
38	CMG		38	ICG
39	CMX		39	IDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CNG		40	IDV
41	COM		41	INN
42	CRC		42	ITQ
43	CSM		43	KKC
44	CSV		44	KLF
45	CTD		45	L14
46	CTG		46	LAS
47	CTI		47	LHC
48	CTS		48	LIG
49	CVT		49	MAC
50	D2D		50	MBS
51	DAG		51	MCC
52	DBC		52	NAG
53	DBD		53	NBC
54	DBT		54	NDN
55	DCL		55	NDX
56	DCM		56	NET
57	DGC		57	NRC
58	DGW		58	NSC
59	DHA		59	NTP
60	DHC		60	NVB
61	DHG		61	ONE
62	DIG		62	PAN
63	DMC		63	PBP
64	DPG		64	PCE
65	DPM		65	PDB
66	DPR		66	PGS
67	DQC		67	PLC
68	DRC		68	PMC
69	DRH		69	PMS
70	DRL		70	PPS
71	DSN		71	PSD
72	DVP		72	PSE
73	EIB		73	PTI
74	ELC		74	PVB
75	EVE		75	PVC
76	EVG		76	PVG
77	FCM		77	PVI
78	FCN		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FIR		79	QHD
80	FIT		80	RCL
81	FLC		81	S55
82	FMC		82	S99
83	FPT		83	SD5
84	FRT		84	SD6
85	FTS		85	SD9
86	GAS		86	SDT
87	GDT		87	SED
88	GEG		88	SFN
89	GEX		89	SGC
90	GIL		90	SHB
91	GMC		91	SHN
92	GMD		92	SJE
93	GSP		93	SLS
94	GVR		94	SSC
95	HAH		95	TA9
96	HAI		96	TAR
97	HAR		97	TC6
98	HAX		98	TDN
99	HBC		99	TDT
100	HCD		100	THI
101	HCM		101	THT
102	HDB		102	TIG
103	HDC		103	TNG
104	HDG		104	TPP
105	HHP		105	TTC
106	HHS		106	TTT
107	HII		107	TVC
108	HPG		108	VC2
109	HPX		109	VC3
110	HQC		110	VC7
111	HSG		111	VCC
112	HSL		112	VCS
113	HT1		113	VGS
114	HTI		114	VIF
115	HTL		115	VIT
116	HTN		116	VMC
117	HTV		117	VNC
118	HVH		118	VND
119	IBC		119	VNF
120	ICT		120	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	IDI		121	VTV
122	IJC		122	WCS
123	ILB			
124	IMP			
125	ITA			
126	ITC			
127	ITD			
128	KBC			
129	KDC			
130	KDH			
131	KHP			
132	KMR			
133	KSB			
134	L10			
135	LBM			
136	LCG			
137	LDG			
138	LGC			
139	LHG			
140	LIX			
141	LPB			
142	LSS			
143	MBB			
144	MCP			
145	MDG			
146	MSB			
147	MSH			
148	MSN			
149	MWG			
150	NAF			
151	NBB			
152	NCT			
153	NHA			
154	NKG			
155	NLG			
156	NNC			
157	NT2			
158	NTL			
159	NVL			
160	OPC			
161	PAC			
162	PC1			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PDN			
164	PDR			
165	PET			
166	PGC			
167	PGD			
168	PGI			
169	PHC			
170	PHR			
171	PJT			
172	PLX			
173	PME			
174	PNJ			
175	POM			
176	POW			
177	PPC			
178	PSH			
179	PTB			
180	PVD			
181	PVT			
182	QCG			
183	RAL			
184	REE			
185	ROS			
186	S4A			
187	SAB			
188	SAM			
189	SBA			
190	SBT			
191	SBV			
192	SC5			
193	SCD			
194	SCR			
195	SCS			
196	SFC			
197	SFG			
198	SFI			
199	SGN			
200	SHA			
201	SHI			
202	SHP			
203	SJS			
204	SKG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SMB			
206	SMC			
207	SPM			
208	SRC			
209	SRF			
210	SSI			
211	ST8			
212	STB			
213	STG			
214	STK			
215	SVC			
216	SVI			
217	SZC			
218	SZL			
219	TAC			
220	TBC			
221	TCB			
222	TCD			
223	TCH			
224	TCL			
225	TCM			
226	TCO			
227	TCT			
228	TDC			
229	TDG			
230	TDM			
231	TDW			
232	TEG			
233	THG			
234	TIP			
235	TLD			
236	TLG			
237	TLH			
238	TMP			
239	TMS			
240	TNA			
241	TNC			
242	TNH			
243	TNI			
244	TPB			
245	TPC			
246	TRA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TRC			
248	TSC			
249	TTA			
250	TTB			
251	TV2			
252	TVS			
253	TVT			
254	TYA			
255	UIC			
256	VAF			
257	VCB			
258	VCG			
259	VCI			
260	VDP			
261	VDS			
262	VGC			
263	VHC			
264	VHM			
265	VIB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
266	VIC			
267	VIP			
268	VIX			
269	VJC			
270	VMD			
271	VNE			
272	VNL			
273	VNM			
274	VPB			
275	VPG			
276	VPH			
277	VPI			
278	VPS			
279	VRC			
280	VRE			
281	VSC			
282	VSH			
283	VSI			
284	VTO			